TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HSST

Ngày 09 tháng 3 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Ngọ Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Định;

2. Bà Nguyễn Thị Tin

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y: Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quản Văn T**, sinh năm 1969; tại Bắc Giang; tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quản Văn C (đã chết) và bà: Đặng Thị B (đã chết); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ tư; Vợ: Dương Thị H, sinh năm 1969; con: Có hai con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2005. Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 15/10/2006, bị Công an huyện Y xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2019 đến ngày 06/11/2019 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hoãn xuất nhập cảnh, hiện tại ngoại. (Có mặt).

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

2. Chị Quản Thị Quỳnh N, sinh năm 2005.

Địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của chị N là: Bà Dương Thị H, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

3. Anh Trần Mạnh H, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 28/10/2019, tại thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra Công an huyện Y bắt quả tang Quản Văn T đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề trái phép cho đối tượng tự khai Vũ Văn H, sinh năm 1999 ở tiểu khu 4, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, tang vật thu giữ;

Thu tại mặt bàn uống nước 01 giấy khổ A4 hai mặt có ghi các chữ số và chữ viết bằng mực màu đen, có chữ ký xác nhận của Quản Văn T; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia có số Imei: 35713906/0394041; 01 bút bi màu đen; thu trên người T số tiền 6.180.000; Thu trên người Vũ Văn H 01 tờ giấy dòng kẻ ngang có chữ viết, chữ số bằng mực màu đen.

Tiến hành khám xét nơi ở của Quản Văn T, cơ quan điều tra thu giữ trong ngăn tủ phòng khách 01 quyển sổ ghi kết quả sổ xố kiến thiết Miền Bắc, ngoài ra không thu giữ tài sản, đồ vật gì.

Căn cứ lời khai của Quản Văn T, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ của người liên quan đến vụ án Trần Mạnh H, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Kết quả: Không thu giữ được tài liệu gì liên quan đến hành vi đánh bạc

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số Imei: 35713906/0394041 của Quản Văn T nhưng không thu giữ được dữ liệu gì.

Ngày 29/10/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã ra quyết định trưng cầu giám định đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để giám định chữ viết, chữ số trên cáp đề thu giữ của Tưởng khi bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 1714/KL-KTHS ngày 31/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"- Chữ viết trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 (trừ chữ viết có nội dung "69.50" tại dòng chữ thứ 6 ở cột ghi số "1" tính từ trên xuống dưới, từ trái sang phải mặt sau tài liệu) so với chữ viết của Quản Văn T trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M8 là ***do cùng một người viết ra***.

- Chữ viết trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A2 so với chữ viết của Quản Văn T trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M8 là ***không phải do cùng một người viết ra."***

Ngày 14/11/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã ra quyết định trưng cầu giám định đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để giám định chữ viết, chữ số của Quản Thị Quỳnh N, sinh năm 2005 là con và Dương Thị H, sinh năm 1969 là vợ T.

Tại Công văn số 1819/KTHS ngày 15/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang xác định: Chữ viết có nội dung "69.50" tại dòng chữ thứ 6 ở cột ghi số "1" tính từ trên xuống dưới, từ trái sang phải trên tài liệu cần giám định ký hiệu A/1491/2019, do hệ thống đặc điểm chung, riêng và đặc điểm truy nguyên cá biệt ít, không đủ cơ sở kết luận giám định so với chữ viết của Dương Thị H, Quản Thị Quỳnh N viết ra hay không."

Quá trình điều tra đã làm rõ được hành vi đánh bạc dưới hình thức lô đề của Quản Văn T như sau: Lợi dụng việc Nhà nước thông báo mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc trên các phương tiện thông tin đại chúng, T đã nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề cho khách. Do có quen biết Trần Mạnh H, sinh năm 1972 ở thôn L, xã Y, huyện Y và biết H có ghi số lô đề cho khách, nên khi gặp H, T có nói với H là để T ghi lô đề đề cho khách sau đó chuyển cáp đề cho H để hưởng phần trăm hoa hồng thì được H đồng ý. Hàng ngày, trước giờ mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, T trực tiếp ghi số lô, số đề và thu tiền của người chơi vào tờ giấy A4 rồi chuyển trực tiếp cho H bằng hình thức điện thoại trực tiếp. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc của ngày hôm đó, T sẽ tính

toán các cặp số trúng thưởng và trực tiếp trả thưởng cho khách tại khu vực bán số lô, số đề sau đó thanh toán với H. Khi ghi lô đề cho khách T quy định:

Đánh đề là đánh hai số cuối của giải đặc biệt hoặc giải nhất, nếu người chơi đặt cược 1.000 đồng, trúng cược sẽ được trả gấp 80 lần số tiền đặt cược, nếu thua cược mất số tiền đó.

Đánh lô là người chơi chọn 2 cặp số cuối của tất cả các giải kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, được tính bằng điểm, mỗi điểm người chơi phải trả 23.000 đồng/1 điểm để đặt cược. Nếu trúng cược sẽ được trả 80.000 đồng/1 điểm, nếu trúng cược ở hai giải hoặc ba giải thì tỉ lệ hưởng lợi sẽ được nhân 2 lần hoặc nhân 3 lần nếu không trúng thì người chơi mất số tiền cược đó.

Đối với lô xiên, T thu tiền như đề. Lô xiên có các dạng: Xiên 2 (gồm 2 cặp số có 2 số); xiên 3 (gồm 03 cặp số có 2 số 0; xiên 4 (gồm 4 cặp số có 2 số). Nếu trúng cặp xiên 2 thì người chơi được trả gấp 40 lần số tiền đặt cược và trùng cặp xiên 4 thì người chơi được trả gấp 100 lần số tiền đặt cược.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28/10/2019, trong khi T đang ghi số lô, đề tại nhà thì có đối tượng tự khai Vũ Văn H, sinh năm 1999 ở tiểu khu 4, thị trấn N, Y đến đặt vấn đề mua số lô, số đề. Số tiền H mua các cặp số lô, số đề của T là 2.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền do H thanh toán, T ghi các cặp số lô, số đề mà H mua vào bảng cáp đề thì bị Công an huyện Y phát hiện đến bắt quả tang.

Đối với cáp đề ngày 28/10/2019, T ghi được tổng là 6.760.000 đồng. Do thời điểm bị bắt quả tang kết quả xổ số Miền bắc chưa mở thưởng nên T chưa phải thanh toán tiền được thua trong cáp.

Đối với các đối tượng tham gia đánh bạc (mua lô, đề của T, T khai chỉ biết đối tượng tên B, S nhưng không biết địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng tự khai là Vũ Văn H, sinh năm 1999 ở Tiểu khu 4, Thị trấn N, Y có hành vi đánh bạc, sau khi bắt quả tang, lấy lời khai xong, lợi dụng sơ hở Hoàng đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã xác minh tại địa phương nơi H khai nhưng không có đối tượng nào có tên và địa chỉ như H tự khai nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với đối tượng Trần Mạnh H, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập, nhưng H không có mặt tại địa phương, hiện không xác định được H đang làm gì, ở

đâu. Ngoài lời khai của T, không có chứng cứ nào khác. Do vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với Trần Mạnh H.

Ngày 07/11/2019, Tưởng nộp về cơ quan điều tra 580.000 đồng là tiền đánh bạc

Tang vật thu giữ: 01 giấy khổ A4 hai mặt có ghi các chữ số và chữ viết bằng mực màu đen, có chữ ký xác nhận của Quản Văn T; 01 tờ giấy dòng kẻ ngang có chữ viết, chữ số bằng mực màu đen thu trên người Vũ Văn H được lưu trong hồ sơ vụ án. 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia có số Imei: 35713906/0394041; 01 bút bi màu đen; 01 quyển sổ ghi kết quả xổ số Miền Bắc và 6.180.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 09/CT-VKSYD ngày 21/01/2020 Viện kiểm sát huyện Y truy tố bị cáo Quản Văn T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS

+ Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu

+ Đại diện hợp pháp của chị N có mặt trình bày: Cháu N đi học cả ngày, cháu không liên quan gì đến việc đánh bạc ghi số lô, số đề của bị cáo.

+ Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Hội đồng xét xử công bố lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tài liệu thu thập được. Bị cáo không có ý kiến gì.

* Đại diện Viện kiểm sát huyện Y giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Quản Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Quản Văn T phạm tội "Đánh bạc"

2, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: Bị cáo Quản Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 28/10/2019 đến ngày 06/11/2019.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

5. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia có số Imei: 35713906/0394041 của bị cáo và 6.760.000 đồng

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu đen; 01 quyển sổ ghi kết quả xổ số Miền Bắc.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Xét về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ ngày 28/10/2019, tại nhà Quản Văn T, sinh năm 1969 ở thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y bắt quả tang Quản Văn T đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức "ghi số lô, số đề" trái phép cho đối tượng tự khai Vũ Văn H, sinh năm 1999, ở tiểu khu 4, trị trấn Neo, huyện Y. Tang vật thu giữ gồm: 01 cáp đề ngày 28/10/2019, 6.180.000 đồng là tiền đánh bạc. Kết quả điều tra đã xác định được số tiền đánh bạc của bị cáo ngày 28/10/2019 là 6.760.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị quần chúng nhân dân lên án, đây cũng là nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội khác. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[5] Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân sấu, ngày 15/10/2006, bị Công an huyện Y xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội nhưng tại giai đoạn điều tra và trước phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Gia đình bị cáo bố đẻ là người có công với cách mạng. Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án:

[9.1] Đối với 01 tờ giấy khổ A4 hai mặt có ghi các chữ số và chữ viết bằng mực màu đen, có chữ ký xác nhận của Quản Văn T; 01 tờ giấy dòng kẻ ngang có chữ viết, chữ số bằng mực màu đen thu trên người Vũ Văn H được lưu trong hồ sơ vụ án.

[9.2] Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia có số Imei: 35713906/0394041 của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần tịch thu Ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9.3] Đối với 01 bút bi màu đen; 01 quyển sổ ghi kết quả xổ số Miền Bắc liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, giá trị sử dụng thấp, do vậy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9.4] Đối với số tiền 6.180.000 đồng thu của bị cáo và số tiền 580.000 đồng bị cáo nộp, đây là số tiền bị cáo phạm tội mà có. Do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Đối với các đối tượng tham gia đánh bạc (mua lô, đề của T, T khai chỉ biết đối tượng tên B, S nhưng không biết địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý.

[11] Đối với đối tượng tự khai là Vũ Văn H, sinh năm 1999 ở Tiểu khu 4, Thị trấn N, Y có hành vi đánh bạc, sau khi bắt quả tang, lấy lời khai xong, lợi dụng sơ hở H đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã xác minh tại địa phương nơi khai nhưng không có đối tượng nào có tên và địa chỉ như H tự khai nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[12] Đối với đối tượng Trần Mạnh H, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập, nhưng H không có mặt tại địa phương, hiện không xác định được H đang làm gì, ở đâu. Ngoài lời khai của T, không có chứng cứ khác. Do vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với Trần Mạnh H.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Quản Văn T phạm tội "Đánh bạc".

2. Xử phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Quản Văn T 07 (Bảy) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bắt để thi hành án nhưng được trừ đi thời giam tạm giữ từ ngày 28/10/2019 đến ngày 06/11/2019.

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.760.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia có số Imei: 35713906/0394041.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu đen; 01 quyển sổ ghi kết quả xổ số Miền Bắc

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Y theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKSYD ngày 21/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Y).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

6. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
- CQ THADS huyện Y;
- Lưu HS, VP.

T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngọ Thị Thanh Hảo